TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2021.
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc;

2. Ông Nguyễn Hòa Nhẫn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1983.

Địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp N, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hồ Thế M, sinh năm: 1977.

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Thế M quen biết, tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 15-10-2018. Trong quá trình chung sống chị và anh M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện gây gỗ và đánh đập chị. Chị có khuyên

can nhiều lần nhưng anh M vẫn không thay đổi. Chị và anh M sống ly thân từ tháng 05-2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai anh chị cũng không có biện pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại cuộc sống gia đình chị không còn hạnh phúc nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mẫu thuẫn đã đến mức trầm trọng. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Hồ Thế M.

Về con chung: Chị và anh M không có con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Đối với bị đơn - anh Hồ Thế M:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh M không đến để trình bày theo yêu cầu của Tòa án cũng như không tham dự phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử mặc dù Công an xã Long Thuận và gia đình anh M xác nhận anh vẫn còn hộ khẩu ở địa phương, anh vẫn thường xuyên đi về nhà nhưng cố tình vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh M đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N, cho chị N được ly hôn với anh Hồ Thế M. Về con chung: Chị N, anh M không có con chung. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Thế M được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh M trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 15-10-2018 nên hôn nhân của chị N và anh M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện chị N trình bày mâu thuẫn phát sinh là do trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn, gây gỗ nhau nhiều lần, hiện tại anh M đã về nhà mẹ ruột sống và ly thân từ tháng 05-2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai cũng không có biện pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh M không chấp hành theo giấy triệu tập của tòa án, cố tình vắng mặt không đến, điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh M là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Hồ Thế M không có con chung .

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim N xác định chị và anh Hồ Thế M không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N với anh Hồ Thế M.

Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Hồ Thế M.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Hồ Thế M không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0014511 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm

Anh Hồ Thế M không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị N có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Anh M có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- UBND xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân